

Bản án số: **10/2025/KDTM-ST**

Ngày: 26/6/2025

“V/v Tranh chấp hợp mua bán hàng hoá”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và ông Trần Minh Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2025/TLST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-KDTM ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Kim Khí Thành Phố H - VNSTEEL

Trụ sở: Số A đường Đ, phường Đ, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Q** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Phan Thị Cẩm V** – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh; ông **Võ Minh T**; ông **Hồ Ngọc H** – Chức vụ: Nhân viên phòng HCNS. Theo Giấy uỷ quyền số 305/UQ-HCM ngày 25/3/2025 và Giấy uỷ quyền số 384/ UQ-HCM ngày 19/6/2025 của Tổng giám đốc. (ông H có mặt; bà V và ông T vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty cổ phần V1

Trụ sở: Số B N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thành S** – Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xí Nghiệp kinh doanh số 7 thuộc Công ty cổ phần Kim Khí Thành Phố H; trụ sở: Số C T, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 20/2/2025, bản tự khai đề ngày 04/3/2025, 13/5/2025, đơn trình bày ngày 19/6/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Ngọc H trình bày:** Xí nghiệp K số 7 trực thuộc Công ty Cổ phần kim khí Thành Phố H – VNSTEEL có thỏa thuận mua bán hàng hóa là sắt thép các loại với Công ty cổ phần V1 theo giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/04/2016 và ngày 16/05/2016. Hai bên thực việc mua bán hàng hóa như sau:

*** Tình hình mua bán, giao nhận hàng hóa:**

- Hóa đơn số 0005052 ngày 20/04/2016 với khối lượng 16.162,4kg, giá trị thanh toán 188.942.479 đồng, hạn thanh toán ngày 20/05/2016.

- Hóa đơn số 0005053 ngày 21/04/2016 với khối lượng 27.728,8kg, giá trị thanh toán 323.537.214 đồng, hạn thanh toán ngày 21/05/2016, lãi chậm trả (nếu có) theo giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/04/2016.

- Hóa đơn 0005953 ngày 16/05/2016 với khối lượng 28.359,3kg, giá trị thanh toán 343.135.485 đồng, hạn thanh toán ngày 15/06/2016, lãi chậm trả (nếu có) theo giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 16/05/2016.

Vậy Công ty cổ phần V1 đã nhận 72.250,5kg thép, tổng số tiền phải thanh toán là 855.615.178 đồng.

Tình hình thanh toán và tồn đọng nợ gốc: Ngày 13/05/2016 thanh toán: 188.942.479 đồng; Ngày 07/07/2017 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 14/12/2017 thanh toán: 100.000.000 đồng; Ngày 04/07/2018 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 18/11/2018 thanh toán: 30.000.000 đồng; Ngày 01/03/2019 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 18/05/2019 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 23/04/2021 thanh toán: 30.000.000 đồng; Ngày 25/05/2021 thanh toán: 20.000.000 đồng; Ngày 02/07/2021 thanh toán: 20.000.000 đồng; Ngày 10/01/2022 thanh toán: 20.000.000 đồng; Ngày 24/01/2022 thanh toán: 10.000.000 đồng

Tổng cộng Công ty cổ phần V1 đã thanh toán tổng số tiền là: 618.942.479 đồng.

Tính đến ngày 15/02/2025 số tiền nợ gốc (tiền hàng) Công ty cổ phần V1 còn nợ Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL là 236.672.699 đồng.

Phát sinh tiền lãi chậm trả:

Tiền lãi chậm trả Công ty cổ phần V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL, tính đến ngày 28/02/2022: 321.896.352 đồng.

Quá trình hai bên giải quyết công nợ: Trong quá trình giao dịch giữa hai bên Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần V1 thanh toán khoản nợ trên. Nhưng về phía Công ty cổ phần V1 không thực hiện theo đúng cam kết trả nợ.

Theo biên bản làm việc số 459/KK-BB ngày 01/9/2017; Công ty cổ phần V1 cam kết trả nợ cụ thể như sau: Nợ gốc chậm nhất đến ngày 15/12/2017 thanh toán dứt điểm số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả. Nhưng Công ty cổ phần V1 không thực hiện như cam kết đã ký.

Công ty cổ phần V1 đã vi phạm điều khoản thanh toán mà hai bên đã ký kết. Đây là hành vi bất tín, lợi dụng việc mua hàng trả chậm để chiếm dụng vốn của Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố H - VNSTEEL, làm thiệt hại và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL

Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL đề nghị Toà án buộc Công ty cổ phần V1 phải trả cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – Vnsteel khoản tiền: 558.569.051 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 236.672.699 đồng.
- Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 28/02/2022: 321.896.352 đồng.

Tại phiên toà, Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL rút lại yêu cầu phần tính lãi từ ngày 13/5/2016 đến 20/5/2016 của hóa đơn số 5052 ngày 20/4/2016 số tiền: -383.553 đồng vì lý do Công ty cổ phần V1 đã thanh toán trước hạn.

Công ty Cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL tính lãi từ ngày 22/5/2016 đến ngày 26/6/2025, số tiền là: 405.296.106 đồng

Theo giấy đề nghị mua hàng ngày 21/04/2016 và ngày 16/05/2016 bên B (bên mua) phải trả cho bên A (bên bán) tiền lãi chậm trả với mức lãi suất chậm trả 1%/tháng. Do Công ty cổ phần V1 chậm thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL tại hoá đơn số 5053 ngày 21/4/2016 và hoá đơn số 5953 ngày 16/5/2016 nên Công ty Cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL tính lãi do chậm thanh toán đối với Công Ty Cổ Phần V1 từ ngày 22/05/2016 đến hết ngày 26/6/2025 cụ thể như sau:

* Hóa đơn số 5053 ngày 21/04/2016, Giấy mua hàng trả chậm ngày 21/04/2016, trị giá hóa đơn 323.537.214 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 21/05/2016.

- Từ ngày 22/05/2016 đến 07/07/2017 là 411 ngày; $323.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 411 \text{ ngày} = 44.324.598 \text{ đồng}$.

- Từ 08/07/2017 đến 14/12/2017 là 160 ngày; $273.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 160 \text{ ngày} = 14.588.651 \text{ đồng}$

- Từ 15/12/2017 đến 04/07/2018 là 202 ngày; $173.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 202 \text{ ngày} = 11.684.839 \text{ đồng}$

- Từ 05/07/2018 đến 08/11/2018 là 127 ngày; $123.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 127 \text{ ngày} = 5.229.742 \text{ đồng}$

- Từ 09/11/2018 đến 01/03/2019 là 113 ngày; $93.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 113 \text{ ngày} = 3.523.235 \text{ đồng}$

- Từ 02/03/2019 đến 18/05/2019 là 78 ngày; $43.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 78 \text{ ngày} = 1.131.968 \text{ đồng}$

Hóa đơn số 5953 ngày 16/05/2016, Giấy mua hàng trả chậm ngày 16/05/2016, trị giá hóa đơn 343.135.485 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 15/06/2016. Bên B đã thanh toán chậm trễ như sau:

- Từ ngày 16/06/2016 đến 18/05/2019 là 1.066 ngày ; $343.135.485 \text{ đồng} \times$

$1\%/30 \times 1.066 \text{ ngày} = 121.927.476 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 19/05/2019 đến 23/04/2021 là 706 ngày; $336.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 706 \text{ ngày} = 79.230.308 \text{ đồng}$

- Từ ngày 24/04/2021 đến 25/05/2021 là 32 ngày; $306.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 32 \text{ ngày} = 3.271.175 \text{ đồng}$

- Từ ngày 26/05/2021 đến 02/07/2021 là 38 ngày; $286.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 38 \text{ ngày} = 3.631.188 \text{ đồng}$

- Từ ngày 03/07/2021 đến 10/01/2022: 192 ngày; $266.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 192 \text{ ngày} = 17.067.053 \text{ đồng}$

- Từ 11/01/2022 đến 24/01/2022 là 14 ngày; $246.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 14 \text{ ngày} = 1.151.139 \text{ đồng}$

- Từ ngày 25/01/2022 đến 26/6/2025 là 1.249 ngày; $236.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/365 \times 1.249 \text{ ngày} = 98.534.734 \text{ đồng}$

Công ty cổ phần kim khí Thành phố H đề nghị Tòa yêu cầu Công ty cổ phần V1 hoàn trả là: 641.968.805 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 236.672.699 đồng

- Nợ tiền lãi chậm trả tính từ ngày 22/05/2016 đến hết ngày 26/6/2025 là: 405.296.106 đồng và lãi được tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi Công ty cổ phần V1 thanh toán hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 1%/tháng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Xí nghiệp Kinh doanh số 7 vắng mặt nhưng có bản tự khai đề ngày 03/4/2015 và đơn trình bày sự việc đề ngày 13/5/2025 như sau: Xí nghiệp kinh doanh Kim Khí số 7 trực thuộc Công ty cổ phần kim khí Thành phố H và Công ty cổ phần V1 thực hiện mua bán hàng hóa là sắt thép theo giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/04/2016 và ngày 16/05/2016: tổng số hàng hóa 72.250,5kg thép, tổng số tiền phải thanh toán là 855.615.178 đồng. Xí nghiệp K số 7 là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần kim khí Thành phố H - VNSTEEL hạch toán trực thuộc nội bộ, sau khi bán hàng cho Công ty cổ phần V1 mọi hạch toán sổ sách kế toán, theo dõi công nợ, lãi suất chậm trả đều Công ty cổ phần kim khí Thành phố H - VNSTEEL thực hiện.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho Công ty cổ phần V1 và người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần V1 nhưng Công ty cổ phần V1 và người đại diện theo pháp luật của Công ty không đến Tòa án để làm việc và không gửi văn bản trình bày ý kiến về các nội dung liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc

dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn là Công ty cổ phần V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL số tiền 641.968.805 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.672.699 đồng; nợ tiền lãi chậm trả tính từ ngày 22/05/2016 đến ngày 26/6/2025 là: 405.296.106 đồng và lãi được tiếp tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi Công ty cổ phần V1 thanh toán hết nợ với mức lãi suất đã thoả thuận là 1%/tháng.

- Về án phí: Công ty cổ phần V1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” giữa nguyên đơn Công ty cổ phần kim khí Thành phố H — VNSTEEL đối với bị đơn Công ty cổ phần V1 phát sinh từ hoạt động kinh doanh thương mại và đều vì mục đích lợi nhuận; bị đơn có trụ sở đặt tại phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty cổ phần V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do **nên** phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Xí Nghiệp kinh doanh số 7 thuộc Công ty cổ phần kim khí Thành phố H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần kim khí Thành Phố H – VNSTEEL buộc Công ty cổ phần V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL số tiền 641.968.805 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.672.699 đồng; nợ tiền lãi chậm trả tính từ ngày 22/05/2016 đến ngày 26/6/2025 là: 405.296.106 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Theo Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/4/2016 và ngày 16/5/2016 của Công ty cổ phần V1 đề nghị Xí nghiệp K (Xí nghiệp K là đơn vị hoạch toán phụ thuộc Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL) bán hàng hoá là sắt thép cho Công ty cổ phần

V1. Tổng số sắt thép Công ty cổ phần V1 đề nghị mua theo 02 Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm là 56.088 kg sắt thép, tổng số tiền là 666.672.699đ. Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL đã giao đủ số lượng sắt thép nêu trên cho Công ty cổ phần V1 theo biên bản giao nhận hàng hỏa ngày 21/4/2016 và ngày 16/5/2016 và Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL đã xuất hóa đơn giá trị tăng số 0005053 ngày 21/4/2016 và số 0005953 ngày 16/5/2016 cho Công ty cổ phần V1.

Quá trình thực hiện việc mua bán Công ty cổ phần V1 đã thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL được tổng số tiền của 02 hóa đơn là 430.000.000đ, cụ thể: Ngày 07/07/2017 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 14/12/2017 thanh toán: 100.000.000 đồng; Ngày 04/07/2018 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 18/11/2018 thanh toán: 30.000.000 đồng; Ngày 01/03/2019 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 18/05/2019 thanh toán: 50.000.000 đồng; Ngày 23/04/2021 thanh toán: 30.000.000 đồng; Ngày 25/05/2021 thanh toán: 20.000.000 đồng; Ngày 02/07/2021 thanh toán: 20.000.000 đồng; Ngày 10/01/2022 thanh toán: 20.000.000 đồng; Ngày 24/01/2022 thanh toán: 10.000.000 đồng.

[2.1] Xét số tiền nợ gốc thờ thấy: Căn cứ xác nhận cùng nợ giữa Xí nghiệp K và Công ty cổ phần V1 tại bảng tổng hợp đối chiếu công nợ ngày 28/02/2022, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần V1 đã xác nhận còn nợ số tiền hàng của Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL đến ngày 28/2/2022 là 236.672.699đ, Công ty cổ phần V1 cam kết sẽ có kế hoạch thanh toán từ tháng 6/2022. Tuy nhiên, kể từ ngày đối chiếu công nợ cho đến nay Công ty cổ phần V1 vẫn chưa thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL số tiền hàng còn nợ là 236.672.699đ như đó cam kết. Nay Công ty cổ phần kim khí Thành Phố H – VNSTEEL yêu cầu Công ty cổ phần V1 phải thanh toán số tiền hàng còn nợ nêu trên là cú căn cứ phục hợp quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại, buộc Công ty cổ phần V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành Phố H – VNSTEEL số tiền 236.672.699đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm chín mươi chín đồng).

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL yêu cầu Công ty cổ phần V1 phải trả tiền lãi chậm thanh toán từ 22/5/2016 đến ngày 26/06/2025 là 405.296.106 đồng với lãi suất 1%/tháng và lãi tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 đến khi Công ty cổ phần V1 thanh toán hết nợ trên số tiền chậm thanh toán tại Hóa đơn số 5053 ngày 21/04/2016 và Hóa đơn số 5953 ngày 16/05/2016, cụ thể như sau:

* Hóa đơn số 5053 ngày 21/04/2016, Giấy mua hàng trả chậm ngày 21/04/2016, trị giá hóa đơn 323.537.214 đồng, thời hạn thanh toán là ngày

21/05/2016.

- Từ ngày 22/05/2016 đến 07/07/2017 là 411 ngày; $323.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 411 \text{ ngày} = 44.324.598 \text{ đồng}$.

- Từ 08/07/2017 đến 14/12/2017 là 160 ngày; $273.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 160 \text{ ngày} = 14.588.651 \text{ đồng}$

- Từ 15/12/2017 đến 04/07/2018 là 202 ngày; $173.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 202 \text{ ngày} = 11.684.839 \text{ đồng}$

- Từ 05/07/2018 đến 08/11/2018 là 127 ngày; $123.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 127 \text{ ngày} = 5.229.742 \text{ đồng}$

- Từ 09/11/2018 đến 01/03/2019 là 113 ngày; $93.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 113 \text{ ngày} = \mathbf{3.523.235 \text{ đồng}}$

- Từ 02/03/2019 đến 18/05/2019 là 78 ngày; $43.537.214 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 78 \text{ ngày} = 1.131.968 \text{ đồng}$

Hóa đơn số 5953 ngày 16/05/2016, Giấy mua hàng trả chậm ngày 16/05/2016, trị giá hóa đơn 343.135.485 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 15/06/2016. Bờn B đó thanh toán chậm trễ như sau:

- Từ ngày 16/06/2016 đến 18/05/2019 là 1.066 ngày ; $343.135.485 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 1.066 \text{ ngày} = 121.927.476 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 19/05/2019 đến 23/04/2021 là 706 ngày; $336.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 706 \text{ ngày} = 79.230.308 \text{ đồng}$

- Từ ngày 24/04/2021 đến 25/05/2021 là 32 ngày; $306.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 32 \text{ ngày} = 3.271.175 \text{ đồng}$

- Từ ngày 26/05/2021 đến 02/07/2021 là 38 ngày; $286.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 38 \text{ ngày} = 3.631.188 \text{ đồng}$

- Từ ngày 03/07/2021 đến 10/01/2022: 192 ngày; $266.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 192 \text{ ngày} = 17.067.053 \text{ đồng}$

- Từ 11/01/2022 đến 24/01/2022 là 14 ngày; $246.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/30 \times 14 \text{ ngày} = 1.151.139 \text{ đồng}$

- Từ ngày 25/01/2022 đến 26/6/2025 là 1.249 ngày; $236.672.699 \text{ đồng} \times 1\%/365 \times 1.249 \text{ ngày} = 98.534.734 \text{ đồng}$

Hội đồng xét xử thấy: Tại Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/4/2016 và ngày 16/5/2016 Công ty cổ phần V1 được thanh toán chậm 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và Công ty cổ phần V1 cam kết thanh toán đúng thời hạn, nếu quá hạn thanh toán thì Công ty cổ phần V1 xin trả lãi theo quy định là 1%/tháng và không quá 15 ngày. Cụ thể thời gian thanh toán từng giấy Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm như sau: Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/4/2016 Công ty cổ phần V1 phải thanh toán số tiền 323.537.214 từ ngày 21/4/2016 đến ngày 21/5/2016; Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 16/5/2016 Công ty

cổ phần V1 phải thanh toán số tiền 343.135.485 từ ngày 16/5/2016 đến ngày 15/6/2016.

Tại bảng tổng hợp đối chiếu công nợ ngày 28/02/2022 giữa Xí nghiệp K và Công ty cổ phần V1 đó thể hiện rừ số tiền lói Công ty cổ phần V1 phải trả cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H — VNSTEEL đến ngày 28/2/2022 là 321.896.352 nhưng phía Công ty cổ phần V1 không có ý kiến gở. Theo các giấy báo do Công ty cổ phần kim khí Thành Phố H – VNSTEEL cung cấp cho Tòa án thể hiện việc Công ty cổ phần V1 thanh toán tiền hàng cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL vào các ngày 07/7/2017, 14/12/2017, 04/7/2018, 08/11/2018, 01/3/2019, 18/5/2019, 25/5/2011, 23/4/2021, 02/7/2021, 10/01/2022, 24/01/2022. Như vậy, Công ty cổ phần V1 đã thanh toán tiền hàng không đúng thời gian như đã thoả thuận tại Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/4/2016 và ngày 16/5/2016.

[2.3] Về mức lãi chậm thanh toán thờ thấy: Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL yêu cầu tính lãi 1%/tháng như đã thoả thuận tại Giấy đề nghị mua hàng thanh toán chậm ngày 21/4/2016 và ngày 16/5/2016 là phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Do Công ty cổ phần V1 vi phạm thời hạn thanh toán nên Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL yêu cầu Công ty cổ phần V1 phải thanh toán tiền lãi do chậm trả từ ngày 22/5/2016 đến ngày 26/06/2025 là 405.296.106 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu rút lại yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán đối với hoá đơn Hóa đơn số 0005052 ngày 20/04/2016 của Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL, thì thấy: Tại đơn rút lại một phần tính lãi (không đề ngày, tháng, năm (số công văn đến của Tòa án 532, ngày 06/5/2025)), Đơn trình bày đề ngày 19/6/2025 và ý kiến trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tại phiên toà về việc xin rút lại yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán đối với hoá đơn Hóa đơn số 0005052 ngày 20/04/2016, số tiền -383.553 đồng đối với Công ty cổ phần V1 vì lý do Công ty cổ phần V1 đã thanh toán tiền đúng thời hạn. Hội đồng xét xử thấy: Tại đơn khởi kiện Công ty cổ phần kim khí Thành phố H - VNSTEEL yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần V1 phải thanh toán tổng số tiền 558.569.051 đồng. Trong đó nợ gốc là: 236.672.699 đồng; nợ lãi chậm trả tính đến ngày 28/02/2022 là 321.896.352 đồng và Tòa án căn cứ trên tổng số tiền Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL khởi kiện để cho nộp tiền tạm ứng án. Vì trong đơn khởi kiện Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL không ghi rõ số tiền lãi chậm trả cụ thể từng hoá đơn nên việc rút lại yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán đối với hoá đơn Hóa đơn số 0005052 ngày 20/04/2016 đối với Công ty cổ phần V1 nên đây được xem là ý kiến trình bày trong quá trình khởi kiện của Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL, việc rút yêu cầu tính lãi do chậm

thanh toán đối với hoá đơn Hóa đơn số 0005052 ngày 20/04/2016 là sự tự nguyện của nguyên đơn và không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập xử lý.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL được chấp nhận nên Công ty cổ phần V1 phải chịu tiền án phí là 29.687.641 đồng. Hoàn trả cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại; Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” của Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL đối với Công ty cổ phần V1.

Buộc Công ty cổ phần V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL tổng số tiền là 641.968.805 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm lẻ năm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 236.672.699 đồng; nợ tiền lãi chậm trả từ ngày 22/5/2016 đến ngày 26/06/2025 là 405.296.106 đồng.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi Công ty cổ phần V1 thanh toán hết các khoản nợ với mức lãi suất theo thoả thuận là 1%/tháng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.678.752 đồng Công ty cổ phần V1 phải chịu.

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần kim khí Thành phố H – VNSTEEL số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.171.381 đồng đã nộp theo biên lai thu số theo biên lai thu số 6301 ngày 19/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật *Thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ..... phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025;
Tại phòng nghị án TAND quận Thanh Khê;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân và ông Phạm Thuận .

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại sự thụ lý số 06/2025/TLST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*" giữa:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần Kim Khí Thành Phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL**

Trụ sở: Số 193 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Lê Văn Quang** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà **Phan Thị Cẩm Vân** – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh; ông **Võ Minh Trí**; ông **Hồ Ngọc Hoàng** – Chức vụ: Nhân viên phòng HCNS. Theo Giấy uỷ quyền số 305/UQ-HCM ngày 25/3/2025 và Giấy uỷ quyền số 384/ UQ-HCM ngày 19/6/2025 của Tổng giám đốc. (ông Hoàng có mặt; bà Vân và ông Trí vắng mặt).

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần Vật liệu công trình Trung Việt**

Trụ sở: Số 26 Nguyễn Đình Tựu, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thành Sơn** – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Xí Nghiệp kinh doanh số 7 thuộc Công ty cổ phần Kim Khí Thành Phố Hồ Chí Minh**; trụ sở: Số 343/17 Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Ý kiến ông Phạm Thuận:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*" giữa nguyên đơn Công ty cổ phần Kim Khí Thành Phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đối với bị đơn Công ty cổ phần vật liệu công trình Trung Việt phát sinh từ hoạt động kinh doanh thương mại và đều vì mục đích lợi nhuận; bị đơn có trụ sở đặt tại phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Bị đơn Công ty cổ phần vật liệu công trình Trung Việt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Xí Nghiệp kinh doanh số 7 thuộc Công ty cổ phần kim khí Thành Phố Hồ Chí Minh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227,

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* **Ý kiến ông Trần Minh Thân:** Thống nhất ý kiến với ông Phạm Thuận

* **Ý kiến ông Phan Đình Vui:** Thống nhất ý kiến với 02 Hội thẩm nhân dân.

Biểu quyết: 3/3.

II. Về nội dung vụ án:

* **Ý kiến ông Phạm Thuận:** Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại; Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” của Công ty cổ phần kim khí Thành Phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đối với Công ty cổ phần vật liệu công trình Trung Việt.

Buộc Công ty cổ phần vật liệu công trình Trung Việt phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí Thành Phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL tổng số tiền là **641.968.805 đồng** (Sáu trăm bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm lẻ năm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 236.672.699 đồng; nợ tiền lãi chậm trả từ ngày 22/5/2016 đến ngày 26/06/2025 là 405.296.106 đồng.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi Công ty cổ phần vật liệu công trình Trung Việt thanh toán hết các khoản nợ với mức lãi suất theo thoả thuận là 1%/tháng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

* **Ý kiến ông Trần Minh Thân:** Thống nhất ý kiến với ông Phạm Thuận .

* **Ý kiến ông Phan Đình Vui:** Thống nhất ý kiến với 02 Hội thẩm nhân dân.

Biểu quyết: 3/3.

III. Về án phí:

* **Ý kiến ông Phạm Thuận:**

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.678.752 đồng Công ty cổ phần vật liệu công trình Trung Việt phải chịu. Hoàn trả cho Công ty cổ phần kim khí Thành Phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.171.381 đồng đã nộp theo biên lai thu số theo biên lai thu số 6301 ngày 19/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

* **Ý kiến ông Trần Minh Thân:** Thống nhất ý kiến với ông Phạm Thuận .

* **Ý kiến ông Phan Đình Vui:** Thống nhất ý kiến với 02 Hội thẩm nhân dân.

IV. Về quyền kháng cáo:

* **Ý kiến ông Phạm Thuận:**

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

* **Ý kiến ông Trần Minh Thân:** Thống nhất ý kiến với ông Phạm Thuận

*** Ý kiến ông Phan Đình Vui:** Thống nhất ý kiến với 02 Hội thẩm nhân dân Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA